

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 7 – 2023
“V/v ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Dương.

- Ông Trần Thị Minh Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỳ Dung - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hợi – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 110/2023/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 143/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Thu H. Sinh năm 198x. Địa chỉ xóm A, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc L. Sinh năm 198x. Địa chỉ xóm X, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ngày 30/6/2023, nguyên đơn trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Thu H và ông Trần Quốc L làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 22/02/2021 tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn giữa bà Thái Thị Thu H và ông Trần Quốc L là trên tinh thần tự nguyện của hai bên, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Đến nay, bà Thái Thị Thu H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Thái Thị Thu H được ly hôn ông Trần Quốc L.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Thái Thị Thu H và ông Trần Quốc L không có con chung. Bà Thái Thị Thu H hiện nay không mang thai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thái Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày 30/6/2023, bị đơn trình bày như sau: Ông Trần Quốc L và bà Thái Thị Thu H làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 22/02/2021 tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn giữa ông Trần Quốc L và bà Thái Thị Thu H là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Từ khi kết hôn đến tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 02/2023 đến nay vợ chồng sống ly thân. Ông Trần Quốc L thấy tình cảm vợ chồng đang còn nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Trần Quốc L và bà Thái Thị Thu H không có con chung. Hiện nay bà Thái Thị Thu H không mang thai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Quốc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sau khi nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phân tích nội dung vụ án; đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Thái Thị Thu H được ly hôn ông Trần Quốc L.

- Về con chung: Không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thái Thị Thu H, ông Trần Quốc L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc bà Thái Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Trần Quốc L có địa chỉ tại xóm X, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Bà Thái Thị Thu H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Trần Quốc L, do đó đây là vụ án ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Vụ án ly hôn giữa bà Thái Thị Thu H và ông Trần Quốc L, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án thì các đương sự đã có ý kiến trình bày đầy đủ, việc vắng mặt của các đương sự tại phiên toà không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Thu H, ông Trần Quốc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 22/02/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, do đó hôn nhân giữa bà Thái Thị Thu H và ông Trần Quốc L là hợp pháp.

Hội đồng xét xử thấy bà Thái Thị Thu H, ông Trần Quốc L sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay và cả hai người đều không chăm lo cho nhau, không người nào có biện pháp để giữ gìn hạnh phúc gia đình, điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Thu H và giải quyết cho bà Thái Thị Thu H được ly hôn ông Trần Quốc L.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Thái Thị Thu H và ông Trần Quốc L không có con chung; hiện nay bà Thái Thị Thu H không mang thai nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Thái Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Thu H được ly hôn ông Trần Quốc L.

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Thái Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Thái Thị Thu H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002929 ngày 05/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã TS, huyện ĐL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hà

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Hào

Trần Văn Hải

Nguyễn Hồng Hà